

Bản án số: 13/2025/HS - PT

Ngày: 28 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: bà Bạch Thị Hồng Hoa

ông Vũ Văn Túc

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:**
bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSPT ngày 14 tháng 02 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S và Lê Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có bố là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1948 và mẹ là Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện C1, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 19/3/2012 bị Công an huyện C1, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi mua dâm; Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. **LÊ THỊ T**, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có bố là Lê Văn D (đã chết) và mẹ là Bạch Thị L, sinh năm 1966; có chồng là Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1986 và 02 con.

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 11/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. **NGUYỄN VĂN S**, sinh năm 1983 tại Hà Nội. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện C1, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có bố là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1944 và mẹ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1988 và 04 con;

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 18/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 18 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2024, Ngô Văn L2 liên hệ với Nguyễn Văn S nhờ thuê xe loại 29 chỗ đồng thời L2 liên hệ nhờ Lê Thị T thuê 01 tàu thủy chở khách, với mục đích tổ chức cho những người khác và bản thân đánh bạc nhằm thu tiền phé của những người tham gia sau khi đi lễ đền chúa Thác Bờ, tỉnh Hòa Bình. L2 đã liên hệ với nhiều người và hẹn sáng ngày 06/4/2024 tập trung đi lễ đền chúa Thác Bờ. S đã thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, BKS 29F-03375 do anh Nguyễn

Duy V điều khiển. T đã thuê 01 tàu chở khách mang tên “Thành Thu” do anh Phạm Công T2 và chị Nguyễn Thị Kim N điều khiển.

Khoảng 7 giờ ngày 06/4/2024, anh V điều khiển xe ô tô BKS 29F-03375 đón Ngô Văn L2, sau đó lần lượt đón Lê Đại D1, Cao Văn H4, Nguyễn Huy B, Cao Văn T3, Đinh Văn M, Lê Văn H5, Lê Thị T, Đào Danh H6, Cao Thanh T4, Nguyễn Trí N1, Nguyễn Huy T5, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn D2, Đặng Thị H7, Nguyễn Thị Đ, Vũ Thị U, Mai Hồng N2, Bạch Thị H8. Riêng Nguyễn Tiến T7 đi xe taxi do anh Nguyễn Bá N3 điều khiển. Các xe cùng di chuyển lên cảng Bích Hạ, thành phố H. Khi đến cảng tất cả mọi người cùng lên tàu “Thành Thu”, chỉ có anh V lái xe HYUNDAI ở lại cảng Bích Hạ. Anh T2 chủ tàu đã điều khiển đưa nhóm người đi lễ đến chùa Thác Bờ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi lễ xong, các đối tượng tập trung ở khoang dưới của tàu, L2 lấy trong túi xách các công cụ dùng để đánh bạc đã chuẩn bị từ trước đặt lên trên thảm nỉ màu nâu có sẵn ở khoang dưới của tàu gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 hòm sắt để thu tiền phé, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn màu xanh. L2 tổ chức cho mọi người đánh bạc theo hình thức xóc đĩa.

Cách thức: các đối tượng thống nhất sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn có 02 mặt khác màu nhau, người xóc cái bỏ 04 quân vị vào đĩa úp chiếc bát vào để xóc, sau đó đặt xuống chiếu để mọi người đặt tiền cược. Bên tay phải người cầm cái quy định là bên C1, bên tay trái là L3. Chẵn là khi có 02 quân sấp, 02 quân ngửa hoặc cả 04 quân đều sấp hoặc đều ngửa. Lẻ là khi có 03 quân ngửa 01 quân sấp hoặc 01 quân ngửa 03 quân sấp. Khi người xóc cái mở bát, đối chiếu kết quả bốn quân vị trên đĩa các con bạc sẽ biết mình thắng hoặc thua cược. Đánh chẵn, lẻ thắng cược trả tương ứng số tiền bỏ ra đặt cược, thua mất tất số tiền đã bỏ ra đặt cược.

Để tổ chức việc đánh bạc, L2 chỉ đạo Cao Văn H4 và Nguyễn Trí N1 giúp L2 làm hồ li giam tiền tại chiếu bạc và thu tiền phé của các con bạc, mỗi người tham gia là 300.000đ. Ngoài ra nếu có lần đánh bạc mà các con bạc thắng lớn thì H4 và N1 sẽ xin thêm tiền của họ tùy vào mức thắng để cho thêm; tiền phé và tiền xin được sẽ cho vào hòm sắt mà L2 mang theo, sau đó H4 và N1 mỗi người sẽ được L2 trả công 3.000.000đ. Học và N1 đã thu phé 300.000đ của D1, T5, T6, Đ, H, D2, Đặng Thị H7, T3, T7, M, B1, H5, Đào Danh H6, S, T4, T, B, riêng U chưa nộp tiền phé.

Do không có ai xóc cái nên Lê Đại D1 đã nhận xóc cái cho 19 người gồm L2, D1, T5, T6, Đ, H, D2, Đặng Thị H7, T3, T7, M, B1, H5, Đào Danh H6, S,

T4, T, B, U đánh bạc. Các đối tượng sử dụng từ 200.000đ đến 2.000.000đ cho một lần đặt cửa với nhiều ván đánh liên tục. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 103.700.000đ và 15.900.000đ tiền phé; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị T, Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 5 Điều 65; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 4a, 7 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt: bị cáo Lê Thị T 02 năm tù; tổng hợp với 03 năm tù của Bản án số 409/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc Lê Thị T chấp hành hình phạt chung 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến ngày 26/6/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 18 bị cáo còn lại, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị T, Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 26/3/2025, bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn S có đơn xin rút kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thời hạn và thủ tục kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện

trong thời hạn và đúng trình tự theo quy định. Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị T, Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn S có đơn xin rút kháng cáo, việc rút đơn là tự nguyện căn cứ Điều 348 Bộ luật tố Tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T và Nguyễn Văn S.

Đối với bị cáo H, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như trong con báo số 2, 3, bị cáo tham gia tình nguyện giúp đỡ bà con di chuyển đồ đạc đến nơi an toàn, được tặng Giấy khen. Với số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận về việc chấp hành tốt các chính sách, pháp luật ở địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đối chiếu Nghị văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo bản án. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Lê Thị T xin vắng mặt và có đơn xin rút kháng toàn bộ nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T và bị cáo Nguyễn Văn S.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: ngày 06/4/2024, Ngô Văn L2, Cao Văn H4, Nguyễn Trí N1 đã tổ chức đánh bạc; bản thân Ngô Văn L2 đã cùng Lê Đại D1, Nguyễn Huy T5, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn D2, Đặng Thị H7, Cao Văn T3, Nguyễn Tiến T7, Đinh Văn M, Nguyễn Văn B1, Lê Văn H5, Đào Danh H6, Nguyễn Văn S, Cao Thanh T4, Lê Thị T, Nguyễn Huy B, Vũ Thị U đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền là 103.700.000đ và 15.900.000đ tiền phé. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn L2, Cao Văn H4, Nguyễn Trí N1 về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Ngô Văn L2 đã cùng Lê Đại D1, Nguyễn Huy T5, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn D2, Đặng Thị H7, Cao Văn T3, Nguyễn Tiến T7, Đinh Văn M, Nguyễn Văn B1, Lê Văn H5, Đào Danh H6, Nguyễn Văn S, Cao Thanh T4, Lê Thị T, Nguyễn Huy B, Vũ Thị U về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng như bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là ông Nguyễn Văn H1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh hiểm nghèo và các con nhỏ tuổi đang ăn học là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 3 năm tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo H cung cấp thêm các tình tiết mới như trong con báo số 2 và số 3, bị cáo đã tham gia cùng đội tình nguyện giúp đỡ bà con, di chuyển người dân, đồ đạc tài sản đến nơi an toàn cũng như phân phát các nhu yếu phẩm như nước, thực phẩm, thóc men tới người dân, được tặng giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, với số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc không lớn (2.800.000đ) nên khi quyết định hình phạt thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được Ủy ban nhân dân xã N tiến xác nhận về việc chấp hành tốt các chính sách, pháp luật ở địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đối chiếu Nghị văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H, T, S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 343 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T và bị cáo Nguyễn Văn S.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình về biện pháp chấp hành hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị T, Nguyễn Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/3/2025)/.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu